TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày 27 tháng 6 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mười và ông Trần Đình Long
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk
Đại diện VKSND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ VĂN T** - Sinh năm 1976, tại tỉnh H
Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình
Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh
Con ông Đỗ Đức T (Chết) và bà Trần Thị N (Chết)
Có vợ là Hoàng Thị Y và 02 con (Lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003)
Tiền án: Bản án số 482/2007/HSPT ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng, xử phạt Đỗ Văn T 09 năm tù về tội cố ý gây thương tích và tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 21/2006/ HSST ngày 19 tháng 5 năm 2006 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Tây.
Ngày 01 tháng 05 năm 2016, chấp hành xong hình phạt tù.
Bị cáo bị bắt ngày 17 tháng 01 năm 2017. Hiện tạm giam, có mặt.
Người làm chứng: Chị Võ Thị V, SN 1985 – Có mặt
Trú tại : Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Bị cáo Đỗ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nghiện ma túy, nên Đỗ Văn T đã mua ma túy của bà X (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk về cất giữ và sử dụng.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17 tháng 01 năm 2017, tại khu vực thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk bắt và thu giữ trên người của Đỗ Văn T một gói nylon màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 41/GĐMT-PC54 ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong một gói nylon màu vàng có khối lượng 0,1534 gam. Chất gửi giám định có ma túy. Loại ma túy là heroin - Chất heroin nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 22/KSĐT - HS ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Đỗ Văn Tuệ về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,1435 gam heroin còn lại sau khi giám định và 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, phục vụ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận rằng: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 01 năm 2017, tại khu vực thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang và thu giữ trên người Đỗ Văn T 0,1534 gam heroin. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Điều 194 của Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là trái với quy định của pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và coi thường sức khỏe của bản thân nên bị cáo đã tàng trữ 0,1534 gam heroin để sử dụng.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo đã phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có trình độ học vấn thấp (00/12) nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Ngoài ra, theo quy định tại Nghị quyết số 109/2015/ QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo, mà theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các quy định có lợi cho bị cáo trong quá trình quyết định hình phạt, để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội nhưng không mang tính lợi nhuận, vì vậy HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 0,1435 gam heroin còn lại sau khi giám định là tang vật của vụ án và là đối tượng cấm lưu hành, còn đối với 01 bơm kim tiêm xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người tên X ở thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã bán heroin cho T và người có tên D ở thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã cùng T sử dụng heroin. Hiện nay, chưa xác định được nhân thân lai lịch, cho nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Krông Năng tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 03 (Ba) năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 0,1435 gam heroin còn lại sau khi giám định và 01 bơm kim tiêm màu trắng đã qua sử dụng.

(Vật chứng vụ án có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, ngày 27 tháng 4 năm 2017 giữa Cơ quan CSĐT – Công an huyện Krông Năng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng được lưu trong hồ sơ vụ án).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *Phòng HS nghiệp vụ - CA. Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo;*
- *...;*
- *Lưu hồ sơ.*